

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/6/2023
“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyên và ông Trần Văn Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Khánh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Ông Lê Xuân An - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc G; sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Quốc H; sinh năm 1996; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn N, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng V và bà Trần Thị Hồng C; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2023, chị Nguyễn Thị Ngọc G trình bày:

Chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Hoàng Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 14/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Đông, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, anh Hoàng Quốc H đi xuất khẩu lao động tại Campuchia, chị G ở nhà nuôi con. Từ tháng 01/2022, anh H có nhiều thay đổi, không còn quan tâm đến vợ con nên mâu thuẫn xảy ra. Đầu tháng 10/2022 chị G nhận được thông tin anh H đã quen biết, sống chung như vợ chồng với người phụ nữ khác. Sự việc xảy ra, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, hai vợ chồng không thể hoà thuận với nhau được nữa, cuộc sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Ngọc G xin ly hôn anh Hoàng Quốc H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Tuấn A, sinh ngày 11/4/2018. Nếu ly hôn chị G có nguyện vọng nuôi cháu Hoàng Tuấn A và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, ngày 19/5/2023 chị G có bản trình bày ý kiến do chị G chuẩn bị đi làm ăn xa, cháu Hoàng Tuấn A từ nhỏ lớn lên ở với ông bà nội. Ông bà chăm sóc, giáo dục cháu Tuấn A rất tốt. Do vậy, chị đồng ý giao cháu Hoàng Tuấn A cho anh H và ông bà nội trực tiếp chăm sóc, khi nào có điều kiện chị sẽ xin thay đổi quyền nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về thông tin xuất cảnh của anh Hoàng Quốc H: Theo công văn số 1098/PA08(Đ1) ngày 09/5/2023 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Trị thì anh Hoàng Quốc H xuất cảnh ra nước ngoài lần gần nhất là ngày 03/11/2022 qua Cửa khẩu Mộc Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án phải tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Quốc H thông qua người thân của anh H là bà Trần Thị Hồng C (là mẹ đẻ của anh H), hiện trú tại: Thôn N, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Tại biên bản làm việc ngày 01/6/2023, bà Trần Thị Hồng C (là mẹ đẻ của anh H) trình bày ý kiến:

Anh Hoàng Quốc H và chị Nguyễn Thị Ngọc G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2018. Hiện nay, anh H đang đi xuất khẩu lao động tại Campuchia. Theo nguyện vọng của chị G xin ly hôn đối với anh H gia đình không có ý kiến gì.

Về con chung: Anh H và chị G có 01 con chung là cháu Hoàng Tuấn A, sinh ngày 01/4/2018. Cháu Tuấn A sống với chị G và ông bà nội từ nhỏ và được ông bà nội chăm sóc tốt. Anh H cũng thường xuyên gửi tiền về nuôi con. Nếu anh H và chị G ly hôn, Tòa án giao cháu Tuấn A cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng thì gia đình sẽ cùng anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

Gia đình đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo cho anh H biết việc chị G có đơn xin ly hôn và TAND tỉnh Quảng Trị đang thụ lý giải quyết vụ việc. Anh H cũng đã phản hồi với gia đình là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật nhưng không cung cấp địa chỉ nơi làm việc, cư trú. Tuy nhiên, anh H vẫn hay liên lạc với gia đình thông qua điện thoại và mạng xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS, có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, Điều 104 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc G được ly hôn với anh Hoàng Quốc H.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Tuấn A, sinh ngày 01/4/2018 cho ông Hoàng V và bà Trần Thị Hồng C (ông bà nội cháu Tuấn A) chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh H trở về nước.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 18/4/2023, chị Nguyễn Thị Ngọc G có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Hoàng Quốc H; tại thời điểm này anh H đã xuất cảnh, chưa có thông tin nhập cảnh trở lại. Trước và sau khi thụ lý vụ án, chị G và người thân của anh H không cung cấp được địa chỉ nơi sinh sống, làm việc ở nước ngoài của anh H. Tuy nhiên, anh H vẫn hay liên lạc với gia đình thông qua điện thoại và mạng xã hội. Anh H đã được người thân thông tin về việc chị G khởi kiện xin ly hôn và vụ việc đang do TAND tỉnh Quảng Trị giải quyết nhưng anh H vẫn không có ý kiến bằng văn bản, không cung cấp địa chỉ nơi làm việc, cư trú nên được coi là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của TAND tối cao về việc: “Giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ” để giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Hoàng Quốc H vắng mặt, chị Nguyễn Thị Ngọc G có đơn xin vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được; Tòa án đã tiến hành các thủ tục để mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật, nhưng phiên tòa ngày 15/6/2023 bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ nhất mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, chị G có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa được xét xử lại vào ngày 27/6/2023. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập anh H đến phiên tòa ngày 27/6/2023 thông qua người thân là mẹ đẻ của anh H. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị G có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Hoàng Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 14/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Đông, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (nay là xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị). Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh H là hợp pháp. Nay chị Nguyễn Thị Ngọc G khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Quốc H nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS để xem xét giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc G, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi kết hôn, trong thời kỳ hôn nhân anh H đi xuất khẩu lao động, chị G ở nhà cùng với ông bà nội chăm sóc con chung là cháu Hoàng Tuấn A. Theo lời trình bày của chị G thì trong thời gian anh H lao động tại nước ngoài, anh H đã có người phụ nữ khác nên tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không còn hòa thuận. Anh H biết được thông tin chị G xin ly hôn và thông qua gia đình đã đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, không thể hiện ý chí vun đắp hạnh phúc gia đình. Như vậy, đời sống hôn nhân của vợ chồng chị G và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc G để xem xét cho chị G được ly hôn đối với anh Hoàng Quốc H.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Hoàng Quốc H có 01 con chung là cháu Hoàng Tuấn A, sinh ngày 01/4/2018. Ngày 19/5/2023 chị

Nguyễn Thị Ngọc G có bản trình bày ý kiến với nội dung: Hiện nay chị G chuẩn bị đi làm ăn xa, cháu Hoàng Tuấn A từ nhỏ ở với ông bà nội (bố mẹ anh H). Bố mẹ anh H chăm sóc, giáo dục cháu Tuấn A rất tốt. Anh H đi làm xa nhưng vẫn gửi tiền về cho ông bà nội nuôi dưỡng cháu. Do đó, chị thay đổi yêu cầu nuôi con, giao cháu Hoàng Tuấn A cho anh H và ông bà nội trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, khi nào có điều kiện, chị sẽ xin thay đổi quyền nuôi con.

Tại biên bản xác minh ngày 01/6/2023, gia đình anh Hoàng Quốc H cũng chấp nhận nếu Tòa án giao cháu Tuấn A cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng thì gia đình sẽ cùng anh H chăm sóc cháu Hoàng Tuấn A là con chung của anh H và chị G.

Xét thấy: Cháu Hoàng Tuấn A hiện nay đang được bố mẹ anh H là ông Hoàng V và bà Trần Thị Hồng C chăm sóc, nuôi dưỡng và ông bà có điều kiện thuận lợi chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Tuấn A. Bà Trần Thị Hồng C đồng ý chăm sóc cháu Tuấn A trong thời gian anh H chưa trở về Việt Nam. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cháu Tuấn A cần giao cháu Tuấn A cho anh H nuôi dưỡng, ông Hoàng V và bà Trần Thị Cúc (bố mẹ đẻ anh H) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tuấn A trong thời gian anh H chưa về lại Việt Nam. Sau này nếu chị G có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc con chung thì có quyền gửi đơn đến TAND có thẩm quyền để xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Theo quy định tại Điều 71, 81, 82, 83 Luật HNGĐ thì cha mẹ có nghĩa vụ nuôi dưỡng con chưa thành niên; cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Mặc dù anh H không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên do chị Nguyễn Thị Ngọc G không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên chị G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tuấn A, theo đó chị G phải cấp dưỡng cho cháu Tuấn A mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu Tuấn A thành niên và có khả năng lao động.

[5]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Ngọc G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 71, 81, 82, 83, 104, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a

khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc G, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc G được ly hôn với anh Hoàng Quốc H.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Tuấn A, sinh ngày 01/4/2018 cho anh Hoàng Quốc H chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Hoàng V và bà Trần Thị Hồng C (là bố mẹ đẻ anh H) có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Tuấn A trong thời gian anh Hoàng Quốc H chưa trở về lại Việt Nam.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ngọc G phải cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Tuấn A mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu Tuấn A thành niên và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số CC/2021/0000279 ngày 16/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị, chị G còn phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Triệu Thành, Triệu Phong, Quảng Trị;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ HCTP;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Trung